

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3493/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 21 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Sở Công Thương, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh tại Công văn số 956/BCĐ TH HNKTQT ngày 17/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Trần Văn Dũng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHẠC CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng
Hò Quốc Dũng

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBQG về HNKTQT;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- Các thành viên BCĐ thực hiện HNKTQT;
- Lãnh đạo Vp UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6. *HL*

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế
tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 21/10/2014
của UBND tỉnh Bình Định)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đồng thời triển khai nội dung công tác hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh từ nay đến năm 2020.

- Công tác hội nhập kinh tế quốc tế phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và Trung ương; giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp; giữa việc triển khai công tác hội nhập trong nước và công tác hội nhập ngoài nước.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh, thúc đẩy đổi mới mô hình phát triển kinh tế đảm bảo tăng trưởng, nâng cao vị thế của tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tạo cơ sở vững chắc để phát triển cao hơn cho những giai đoạn tiếp theo.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Để đạt được những mục tiêu nêu trên, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả các nội dung chủ yếu sau:

1. Phổ biến và thực thi pháp luật, cam kết hội nhập kinh tế quốc tế

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh từ nay đến năm 2020; phối hợp với Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành trong cả nước thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế đảm bảo tính liên kết, đồng bộ.

b) Xây dựng nội dung cam kết, biên bản ghi nhớ, hợp tác giữa tỉnh Bình Định với các tỉnh, thành trong nước và các quốc gia trên thế giới. Thúc đẩy phát triển chiều sâu các mối quan hệ hợp tác kinh tế mà Bình Định đã ký kết. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nội dung đã ký kết tại các cuộc xúc tiến đầu tư,

xúc tiến thương mại, du lịch và dịch vụ ... giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các đối tác nước ngoài.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhất là trong các lĩnh vực cấp phép đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, kê khai thuế, thủ tục xuất nhập khẩu, hải quan...; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước các cấp, tạo điều kiện và môi trường làm việc thông thoáng, thuận lợi, minh bạch cho các tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát đầu tư, hợp tác kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

d) Rà soát những văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật cũng như các cam kết quốc tế; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, cản trở quá trình hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm địa phương theo Chỉ thị 07/2011/CT-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

a) Triển khai các quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh đã được phê duyệt tạo sự chuyển biến tích cực nhằm thay đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo hiệu quả và tăng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến năm 2020.

b) Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu, đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm chủ yếu chế biến từ nông, lâm, thủy sản và các ngành dịch vụ xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2020.

c) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi để thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện quy hoạch phát triển các khu thương mại, dịch vụ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo phát triển đồng bộ nông thôn, miền núi và thành thị.

d) Triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và dịch vụ cấp tỉnh, cấp vùng, khu vực ... phát huy lợi thế, tiềm năng, cùng hợp tác hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp Bình Định trong tranh chấp thương mại, giải quyết rào cản ... Mời gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các Hội trợ triển lãm trong nước và quốc tế.

e) Triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng đang có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh (gỗ, sắn, thủy sản, khoáng sản, may mặc ...) phù hợp với nhu cầu thị trường, gắn kết phát triển thương hiệu, hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh có chiều sâu, hiệu quả bền vững.

g) Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh thâm nhập thị trường các nước có tính cạnh tranh cao bằng những chính sách khuyến khích hỗ trợ về vốn, đào tạo nhân lực, tiếp cận thông tin thị trường, công nghệ mới; khuyến khích

doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng liên kết, chia sẻ kinh nghiệm, nhân lực vật lực tạo ra những chuỗi giá trị cao, bền vững.

3. Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường

a) Phổ biến thường xuyên, rộng rãi trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân các cơ chế, hệ thống quản lý, kiểm soát, các phương thức giao dịch thương mại hiện đại nhằm tăng cường sự minh bạch, công khai, nâng cao tính pháp lý trong quan hệ giao dịch, giảm sự rủi ro trong giao dịch thương mại.

b) Tăng cường các biện pháp bảo vệ, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, phát hiện xử lý nghiêm những hành vi sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; hành vi gian lận thương mại, đầu cơ thao túng thị trường, vi phạm Luật Cạnh tranh.

c) Hoàn chỉnh chính sách khuyến khích phát triển nền kinh tế tỉnh, chú trọng đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ, ngành sản xuất chủ lực của tỉnh (gỗ, khoáng sản, thủy sản, thực ăn gia súc ...) tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với quá trình hội nhập trong khu vực và thế giới.

d) Tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với một số sản phẩm đặc sản, truyền thống của Bình Định, khuyến khích đầu tư mang tính sáng tạo, tư duy phát triển đổi mới công nghệ nhưng vẫn bảo tồn được thương hiệu sản phẩm. Cung cấp thông tin về xu thế phát triển khoa học và công nghệ trên thế giới, cơ hội tiếp thu công nghệ ... cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cảnh báo và ngăn ngừa những công nghệ lạc hậu, không thân thiện với môi trường. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký mẫu mã, nhãn mác, quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước.

đ) Tăng cường tiếp cận, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, đại sứ quán, tham tán kinh tế thương mại các nước tại Việt Nam nhằm quảng bá hình ảnh Bình Định, thu hút nguồn vốn FDI, ODA, NGO, ...

e) Thực hiện các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại: Triển khai các giải pháp thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ theo hướng văn minh, hiện đại và tiện lợi phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người dân. Khuyến khích việc kêu gọi nhà đầu tư nước ngoài hợp tác trong việc xây dựng hệ thống phân phối bán lẻ; duy trì và mở rộng chương trình bình ổn thị trường hàng hóa thiết yếu; tiếp tục đẩy mạnh chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", góp phần khẳng định vị thế của hàng Việt đối với người tiêu dùng, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia của các hàng hóa Việt.

g) Xây dựng các giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thu hút đầu tư, kêu gọi đầu tư, huy động các nguồn vốn đầu tư để hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách phát triển hiệu quả các ngành công nghiệp có tiềm năng và lợi thế như chế biến nông, lâm, thủy sản; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hóa; phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, thực hiện dồn điền đổi thửa, hình thành cánh đồng mẫu lớn. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn góp phần xây dựng nông thôn mới.

d) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động kiểm dịch động vật đáp ứng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế để sản phẩm chế biến xuất khẩu của Bình Định thâm nhập vào thị trường các nước thuận lợi, ổn định lâu dài.

5. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng

a) Đẩy mạnh việc triển khai áp dụng và thực hiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế. Nghiêm túc thực thi các biện pháp chế tài, xử lý các vi phạm về môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai, phổ biến các thể chế, chính sách về môi trường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh xã hội hóa về công tác bảo vệ môi trường, công tác thông tin truyền thông về môi trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của tổ chức doanh nghiệp, cá nhân ... đối với môi trường.

c) Tổ chức thực hiện tốt có hiệu quả quá trình thẩm định đánh giá tác động môi trường của từng dự án đầu tư, đảm bảo công khai minh bạch, không để xảy ra hệ lụy gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

d) Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức quốc tế thông qua các dự án sản xuất sạch hơn, bền vững hơn (VietGAP, dự án sinh kế nông thôn ...) nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

e) Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách về xã hội (hỗ trợ tài chính, đào tạo dạy nghề mới, chuyển đổi nghề, nâng cao tay nghề ...) tổ chức thực hiện có hiệu quả các dịch vụ tư vấn thông tin việc làm, thị trường lao động, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho lao động thất nghiệp.

f) Mở rộng và đa phương hóa, đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại lấy mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước, kết hợp giữ vững quốc phòng, an ninh góp phần thực hiện các mục tiêu lớn của tỉnh.

g) Thực hiện tốt các chủ trương của Nhà nước về xuất nhập cảnh, cư trú, kinh doanh và sở hữu nhà ở cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, hội nhập đầy đủ vào đời sống nước sở tại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế, chính sách thuận lợi nhằm động viên thu hút doanh nhân, trí thức, thanh niên, sinh viên, kiều bào và toàn thể bà con hướng về quê hương, đất nước.

6. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, địa phương nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh; đảm bảo trang bị kiến thức cơ bản, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để tiếp cận và giải quyết những vấn đề có liên quan hợp tác, hội nhập.

b) Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới và phát triển dạy nghề đến năm 2020; hoàn thiện mạng lưới dạy nghề trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu cho các dự án trọng điểm, sản xuất chế biến hàng xuất khẩu, nhu cầu lao động kỹ thuật có chất lượng cao. Tổ chức đào tạo lực lượng lao động có trình độ ngoại ngữ, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu hợp tác đầu tư với nước ngoài và xuất khẩu lao động.

c) Dẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư cho giáo dục, đào tạo theo hình thức liên kết với các trường Đại học uy tín của các nước trên thế giới, tiếp cận các chương trình giảng dạy tiên tiến phù hợp với các ngành kinh tế đang có xu hướng phát triển của tỉnh và trong khu vực (hóa dầu, khai khoáng, kinh tế biển, công nghệ thông tin ...), nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu.

d) Quy hoạch và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý du lịch, lao động du lịch có tay nghề cao, theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo chuẩn quốc gia, quốc tế; ưu tiên hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài, gửi đi đào tạo nước ngoài.

đ) Tích cực phối hợp với Ủy ban Quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế và các cơ quan Trung ương để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo phổ cập và chuyên sâu các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ để xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Công tác nghiên cứu đánh giá, dự báo

a) Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo và cung cấp kịp thời các thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, Hiệp hội, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh; tiếp cận, phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tổ chức nghiên cứu cấp nhà nước để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm nâng cao chất lượng hoạt động phân tích, công tác dự báo, đánh giá nhằm tham mưu cho các cấp lãnh đạo về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ với cơ quan nghiên cứu Trung ương, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức Tham sát thương mại Việt Nam tại các nước để thu thập những kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá dự báo, cung cấp thông tin cho các sở, ngành và các doanh nghiệp của tỉnh.

c) Đầu tư, nghiên cứu để nâng cao chất lượng, tính khoa học và độ tin cậy trong các nội dung phân tích, đánh giá, nhận định và dự báo tình hình kinh tế thế giới, trong nước; những ảnh hưởng, tác động tương tác để hình thành chính sách phát huy hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp có những quyết định có lợi trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Định kỳ xem xét, đánh giá mức độ chính xác, tác động của những dự báo ngắn hạn, dài hạn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm đúc kết kinh nghiệm, khắc phục, phát huy hoặc nghiên cứu điều chỉnh phù hợp.

8. Tăng cường quy chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế

a) Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế cấp tỉnh đảm bảo có đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều phối công tác hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh; cần có nhân sự giúp việc chuyên trách ổn định để có thể theo dõi vấn đề hội nhập thường xuyên và lâu dài. Chủ động xây dựng quy chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế giữa các sở ngành, các doanh nghiệp trong tỉnh; quan hệ phối hợp về hội nhập kinh tế quốc tế với Ban Chỉ đạo tỉnh, tạo hoạt động đồng bộ có hiệu quả tích cực; xây dựng báo cáo đánh giá định kỳ hàng năm về năng lực và kết quả hội nhập kinh tế quốc tế làm cơ sở cải thiện và nâng cao năng lực hội nhập của tỉnh.

b) Xây dựng các chương trình làm việc có sự phối hợp tham gia của các Sở ngành, doanh nghiệp trong tỉnh trong việc tham gia đề xuất những chính sách, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo thống nhất hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, tăng cường sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

c) Xây dựng đề án đổi mới và phát huy vai trò của các tổ chức Hiệp hội ngành nghề, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển và thực thi các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Nắm bắt tình hình hoạt động có liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh. Tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách và các vướng mắc để tham mưu, đề xuất hướng giải quyết kịp thời.

e) Đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại lấy mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện các mục tiêu lớn của tỉnh, của đất nước đảm bảo giữ vững an ninh quốc phòng.

9. Công tác thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân về quan điểm chỉ đạo, chủ trương chính sách về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế theo từng lĩnh vực, địa bàn được phân công. Nội dung tuyên truyền tập trung theo hướng kịp thời phổ biến những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới và những vấn đề mang tính định hướng; tạo được sự kiên định và đồng thuận cao đối với những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế trong các tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan thông tấn báo chí nhằm đa dạng hóa các hình thức và nội dung thông tin truyền thông phù hợp, dễ hiểu, dễ nắm bắt đến đối tượng thụ hưởng. Ưu tiên và chú trọng các đối tượng là cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế của các sở, ban ngành.

- Phối hợp với Ủy ban Quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế thiết lập hệ thống thông tin truyền thông 2 chiều xuyên suốt, hiệu quả giữa Ủy ban Quốc gia về

hội nhập kinh tế quốc tế và Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh. Tập trung thông tin tuyên truyền, phổ biến chuyên sâu các nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam; đặc biệt tập trung phổ biến cho cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tốt những cơ hội tiếp cận mở rộng thị trường ... do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại để nâng cao sức cạnh tranh trên trường quốc tế.

- Phối hợp quản lý tốt hoạt động báo chí nước ngoài trên địa bàn, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý đáp ứng yêu cầu tích hợp chính quyền điện tử ...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Công Thương là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương về Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế theo nội dung được phân công. Tổng hợp báo cáo những vướng mắc, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác hội nhập; định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế cho UBND tỉnh và Ủy ban Quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Sở Ngoại vụ chủ trì, tổ chức thực hiện những nội dung công việc theo lĩnh vực ngành, đồng thời phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khác Kế hoạch này; mở rộng và đa phương hóa, đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại lấy mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kết hợp giữ vững quốc phòng, an ninh góp phần thực hiện các mục tiêu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế theo lĩnh vực và địa bàn được phân công trên cơ sở nội dung Kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, cụ thể hóa nhiệm vụ vào Kế hoạch hàng năm của đơn vị và tập trung chỉ đạo thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương theo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất đề Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng



PHỤ LỤC
NIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA TỈNH ĐẾN NĂM 2020
(theo Kế hoạch triển khai công tác Hội nhập kinh tế Quốc tế tỉnh Bình Định đến năm 2020)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Phổ biến và thực thi Pháp luật, cam kết hội nhập kinh tế quốc tế			
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch HNKTTQT của tỉnh từ nay đến năm 2020; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tỉnh, thành trong cả nước thực hiện HNKTTQT để đảm bảo tính liên kết trong quá trình thực hiện.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2	Rà soát những văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Kiên nghị, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật cũng như các cam kết quốc tế; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, cản trở quá trình hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3	Tham mưu UBND tỉnh tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế. Dự thảo nội dung cam kết, biên bản ghi nhớ, hợp tác, thúc đẩy phát triển mối quan hệ hợp tác kinh tế trong nước và nước ngoài mà Bình Định đã ký kết. Hướng dẫn triển khai các nội dung đã ký kết giữa các DN của tỉnh với các đối tác nước ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4	Cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực cấp phép đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, kế khai thuế, thủ tục xuất nhập khẩu, hải quan ...; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước các cấp, tạo điều kiện và môi trường làm việc thông thoáng, thuận lợi, minh bạch cho các tổ chức, công dân.	Các sở, ngành có liên quan đến hồ sơ thủ tục cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5	Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng đảm bảo cho các dự án ODA theo tiến độ đã cam kết với nhà tài trợ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Thường xuyên
II	Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm địa phương			
1	Triển khai các quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện đã được phê duyệt tạo sự chuyển biến tích cực cơ cấu kinh tế của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tăng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến năm 2020.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường khả năng tranh cạnh trong lĩnh vực sản xuất thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu, đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển hàng	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị	5 năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm chủ yếu chế biến từ nông, lâm, thủy sản và các ngành dịch vụ xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2020.		xã, thành phố	
3	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi để thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển các khu thương mại, dịch vụ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.	BQL Khu kinh tế, các Khu, CCN	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4	Xây dựng, triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và dịch vụ cấp tỉnh, cấp vùng, khu vực ... khai thác, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư; mời gọi, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội trợ - triển lãm trong nước và quốc tế.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các DN	Hàng năm
5	Triển khai thực hiện đề án, kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng đang có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh phù hợp với nhu cầu thị trường (gỗ, sắn, thủy sản, khoáng sản, may mặc ...) gắn kết phát triển thương hiệu hỗ trợ hoạt động XNK trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các DN	Hàng năm
6	Đầu tư, hỗ trợ DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh thâm nhập thị trường các nước có tính cạnh tranh cao bằng những chính sách khuyến khích hỗ trợ, tạo ra những chuỗi giá trị cao, bền vững.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành liên quan; BQL, Khu KT, các DN	5 năm
III Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường				
1	Phổ biến thường xuyên, rộng rãi trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân các cơ chế, hệ thống quản lý, kiểm soát, các phương thức giao dịch thương mại hiện đại nhằm tăng cường sự minh bạch, công khai, nâng cao tính pháp lý trong quan hệ giao dịch, giảm sự rủi ro trong giao dịch thương mại.	Sở Công Thương	Cơ quan truyền thông (báo, đài)	Hàng năm
2	Tăng cường các biện pháp bảo vệ, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, phát hiện xử lý nghiêm những hành vi sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; hành vi gian lận thương mại, đầu cơ thao túng thị trường, vi phạm Luật Cạnh tranh.	Sở Công Thương	Các sở ngành liên quan	Thường xuyên
3	Phối hợp với các ngành nghiên cứu, hoàn chỉnh một số Chính sách khuyến khích phát triển nền kinh tế tỉnh, chú trọng đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ, ngành sản xuất chủ lực của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với quá trình hội nhập trong khu vực và thế giới.	Các Sở: CT, TC, NN&PTNT, VHIT & DL.	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hiệp hội, doanh nghiệp	5 năm
4	Tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với một số sản phẩm đặc sản, truyền thống của Bình Định; cung cấp thông tin về xu thế phát triển khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, các Hiệp hội ngành hàng	Hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	trên thế giới, cơ hội tiếp thu công nghệ ... Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký mẫu mã, nhãn mác, quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước.			
5	Tăng cường tiếp cận, duy trì và mở rộng với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, đại sứ quán, tham tán kinh tế, thương mại các nước tại Việt Nam nhằm quảng bá hình ảnh Bình Định, thu hút các nguồn vốn FDI, ODA, NGO ...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan	Hàng năm
IV Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn				
1	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thu hút đầu tư, kêu gọi Cầu tư, huy động nguồn vốn đầu tư để hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất kinh doanh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3	Đề xuất các chính sách phát triển hiệu quả các ngành công nghiệp có tiềm năng và lợi thế như chế biến nông, lâm, thủy sản; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hóa; phát triển hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, thực hiện đồn điền đổi thửa, hình thành đồng mẩu lớn.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	5 năm
4	Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động kiểm dịch động vật đáp ứng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế để sản phẩm chế biến xuất khẩu của Bình Định thâm nhập vào thị trường các nước thuận lợi, ổn định lâu dài.	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
V Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng				
1	Đẩy mạnh việc triển khai áp dụng và thực hiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế; thực thi các biện pháp chế tài, xử lý các vi phạm về môi trường trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
2	Triển khai, phổ biến các thể chế, chính sách về môi trường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa về công tác bảo vệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan, Báo Bình Định, Đài	Hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	môi trường, công tác thông tin truyền thông về môi trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cá nhân... đối với môi trường.		Phát thanh và Truyền hình Bình Định	
3	Tổ chức thực hiện có hiệu quả quá trình thẩm định đánh giá tác động môi trường của từng dự án đầu tư, đảm bảo công khai minh bạch, không để xảy ra hệ lụy gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến an sinh xã hội.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
4	Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức quốc tế thông qua các dự án sản xuất sạch hơn, bền vững hơn (VietGAP, dự án sinh kế nông thôn ...) nhằm góp phần bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
5	Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách về xã hội (hỗ trợ tài chính, đào tạo dạy nghề mới, chuyển đổi nghề, nâng cao tay nghề ...) tổ chức thực hiện có hiệu quả các dịch vụ tư vấn thông tin việc làm, thị trường lao động, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho lao động thất nghiệp.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
6	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và các thủ tục có liên quan của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; thực hiện các quy định về nhập cảnh của người Việt Nam ở nước ngoài nhằm bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong điều kiện HNKTTQ.	Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ, Cục Hải quan	
VI. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực				
1	Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới và phát triển dạy nghề đến năm 2020; Quy hoạch hoàn thiện mạng lưới dạy nghề trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của các dự án trọng điểm và các ngành nghề xuất khẩu, chế biến xuất khẩu, nhu cầu lao động kỹ thuật có chất lượng cao. Tổ chức đào tạo lực lượng lao động có trình độ ngoại ngữ, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu hợp tác đầu tư với nước ngoài và xuất khẩu lao động.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Trường Đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
2	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư cho giáo dục, đào tạo theo hình thức liên kết với các trường Đại học uy tín của các nước trên thế giới, tiếp cận các chương trình giảng dạy tiên tiến phù hợp với các ngành kinh tế đang có xu hướng phát triển của tỉnh và trong khu vực (hóa dầu, khai khoáng, kinh tế biển, CNTT ...), nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; Các Trường Đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh, các DN	Thường xuyên
3	Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động và công tác quản lý người lao động nước ngoài tại địa	Sở Lao động Thương binh	UBND các huyện, thị	Thường

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	phương	và Xã hội	xã, thành phố	xuẩn
4	Xây dựng Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (du lịch và dịch vụ) đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Năm 2015
5	Tích cực phối hợp với UBQG về HTKTQT và các cơ quan trung ương để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo phổ cập và chuyên sâu các kiến thức về HNKTQT. Chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ để xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ làm công tác HNKTQT.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
VII Công tác nghiên cứu đánh giá, dự báo				
1	Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ phối hợp với cơ quan nghiên cứu, Trung ương, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, Tham tán thương mại Việt Nam tại các nước để thu thập những kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá dự báo, cung cấp thông tin cho các sở, ngành và các doanh nghiệp của tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở: KH&ĐT, Ngoại vụ, Cục Hải Quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh	Hàng năm
2	Phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện có chất lượng, khoa học và độ tin cậy trong các nội dung phân tích, đánh giá, nhận định và dự báo tình hình kinh tế thế giới, trong nước; những ảnh hưởng, tác động tương tác để hình thành chính sách phát huy hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp có những quyết định có lợi trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3	Định kỳ xem xét, đánh giá mức độ chính xác, tác động của những dự báo ngắn hạn, dài hạn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm đúc kết kinh nghiệm, khắc phục, phát huy hoặc nghiên cứu điều chỉnh phù hợp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
VIII Tăng cường quy chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế				
1	Kiểm toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo HNKTQT cấp tỉnh; Xây dựng quy chế phối hợp, giám sát triển khai công tác HNKTQT giữa các sở, ngành, doanh nghiệp trong tỉnh. Quan hệ phối hợp Ủy Ban quốc gia về HTKTQT tạo hoạt động đồng bộ có hiệu quả. Báo cáo đánh giá định kỳ, hàng năm về năng lực và kết quả HNKTQT.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2	Xây dựng các chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo, kết nối với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, tăng sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, góp phần cải thiện và nâng cao năng lực hội nhập của tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Thẩm định các đề án thành lập, củng cố, kiện toàn nhằm đổi mới phát huy vai trò của các tổ chức Hiệp hội ngành nghề, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển và thực thi các chính sách hội nhập kinh tế quốc tế Chính phủ đã ban hành.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
IX Công tác thông tin tuyên truyền				
1	Chủ trì Xây dựng Kế hoạch về thông tin tuyên truyền đối ngoại và văn hoá đối ngoại nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Định Định với bạn bè quốc tế.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan thông tấn báo chí nhằm đa dạng hóa các hình thức và nội dung thông tin truyền thông như: tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, xuất bản các ấn phẩm, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, báo viết, báo mạng ...	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
3	Thiết lập hệ thống thông tin truyền thông 2 chiều xuyên suốt, hiệu quả giữa UBND và JTKTQT và BCE HNKQT tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến chuyên sâu các nội dung cam kết IJNKQT và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4	Phối hợp quản lý tốt hoạt động báo chí nước ngoài trên địa bàn, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý đáp ứng yêu cầu tích hợp chính quyền điện tử... theo tinh thần chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/6/1992 của Ban bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về “Đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại” và chỉ thị số 26-CT/TW ngày 10/9/2008 về “Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại”.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Ngoại Vụ	Thường xuyên